

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2018
“V/v ly hôn giữa chị Y và anh Ng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. bà Phạm Thị Thu Hà

2. bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Quang Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:** bà Hoàng Thị phương Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987

Đăng ký HKTT: khối , phường Q B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- **Bị đơn:** anh Võ Hồng Ng, sinh năm 1980

Đăng ký HKTT: khối , phường Q B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Hiện đang thi hành án phạt tù tại trại giam X H, H T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Y trình bày: chị và anh Võ Hồng Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Q B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 01/02/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ng sử dụng ma túy nên năm 2012 bị xử phạt 25 tháng tù. Sau khi ra tù được một thời gian anh Ng lại tiếp tục phạm tội nên năm 2015 bị bắt và sau đó bị xử phạt 07 năm tù, hiện đang thi hành án tại trại giam X. Nay chị xác định tình cảm của chị dành cho anh Ng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Ng để ổn định

cuộc sống. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Võ Hồng Ph , sinh ngày 29/01/2009. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 4 năm 2018, anh Võ Hồng Ng trình bày thống nhất với nội dung trình bày của chị Y về thời gian, điều kiện kết hôn. Theo anh cuộc sống vợ chồng khá hạnh phúc và cũng không có mâu thuẫn gì ngoại trừ thời gian anh thi hành án phạt tù. Anh đang cố gắng cải tạo tốt để sớm trở về. Bản thân anh luôn luôn yêu vợ nên không đồng ý ly hôn và muốn có cơ hội để sửa sai. Về con chung: anh thống nhất có 01 con chung như chị Y trình bày, nếu ly hôn anh đề nghị giao con cho vợ hoặc bà nội nuôi. Đến lúc anh chấp hành xong hình phạt tù anh sẽ nhận nuôi con. Về tài sản: anh không có ý kiến gì

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Về Hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Võ Hồng Ng .Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Hồng Ph , sinh ngày 29/01/2009 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Ng do chị Y không yêu cầu. Về tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: chị Nguyễn Thị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: chị Nguyễn Thị Y khởi kiện xin ly hôn anh Võ Hồng Ng , cư trú tại phường Q B , thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của bị đơn: Ngày 12/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y và bị đơn anh Võ Hồng Ng . Anh Ng hiện đang thi hành án tại trại giam X nên sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án cho anh Ng theo quy định của pháp luật mà không thể triệu tập anh Ng đến Tòa án được. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Ng là phù hợp với quy định tại Điều 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Y kết hôn với anh Võ Hồng Ng trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 01 tháng 02 năm 2008. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Ng là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị Y và anh Ng thấy rằng: Sau khi kết hôn chị Y và anh Ng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ng sa vào tệ nạn ma túy nên năm 2012 bị bắt và sau đó bị xử phạt 25 tháng tù. Đến năm 2015 anh Ng tiếp tục phạm tội và bị kết án 07 năm tù, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam X.

Mặc dầu anh Nguyễn cho rằng anh vẫn còn tình yêu với chị Y và vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi kết hôn với chị Y đến nay anh Ng đã hai lần bị xử phạt tù với thời gian chấp hành án tại trại giam là khá dài, thời gian thực tế vợ chồng chung sống với nhau không nhiều. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án năm 2012 trở về đáng lẽ anh Ng phải biết tu chí làm ăn, chăm lo cho cuộc sống gia đình nhưng lại tiếp tục phạm tội nên năm 2015 lại bị bắt và bị xử phạt 07 năm tù. Điều đó cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được như chị Y trình bày là có cơ sở. Mặt khác bản thân chị Y không còn tình cảm với anh Ng Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Y được ly hôn anh Ng.

[2] Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Y và anh Võ Hồng Ng có 01 con chung là Võ Hồng Ph, sinh ngày 29/01/2009. Chị Y có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, con phải được học tập và giáo dục; được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Cha mẹ phải tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường đầm ấm, hòa thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt. Từ phân tích trên, xét thấy cần giao cháu Võ Hồng Ph cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Y không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh N.

[3] Về tài sản: chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Võ Hồng Ng không có ý kiến gì nên Tòa án không xét.

[4] Về án phí: chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Võ Hồng Ng

Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 01/08 ngày 01 tháng 02 năm 2008 do UBND phường Q B , thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho anh Võ Hồng Ng và chị Nguyễn Thị Y không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Hồng Ph , sinh ngày 29/01/2009 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Võ Hồng Ng .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Võ Hồng Ng không có ý kiến gì nên Tòa án không xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0002154 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND P. Quán Bàu;
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 5 năm 2018

Tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân thành phố Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Thu Hà – bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1987

- *Bị đơn*: anh Võ Hồng Nguyên, sinh năm 1980

Đều đăng ký HKTT: khối 2, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Về nội dung:

Xử : 2.1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Yến và anh Võ Hồng Nguyên.

Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 01/08 ngày 01 tháng 02 năm 2008 do UBND phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho anh Võ Hồng Nguyên và chị Nguyễn Thị Yến không còn hiệu lực pháp luật.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Hồng Phúc, sinh ngày 29/01/2009 cho chị Nguyễn Thị Yến trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Võ Hồng Nguyên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản: chị Nguyễn Thị Yến không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Võ Hồng Nguyên không có ý kiến gì nên Tòa án không xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

3. Về các vấn đề khác:

Về án phí: chị Nguyễn Thị Yến phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0002154 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ...phút, ngày 23/5/2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA